

DI HẠI CHẤT ĐỘC DA CAM/DIOXIN ĐANG ĐE DỌA TƯƠNG LAI PHÁT TRIỂN CỦA NHIỀU THỂ HỆ VIỆT NAM — CHÚNG TA CẦN LÀM GÌ?

Lê Thị

I. NHỮNG DI HẠI CỦA CHẤT ĐỘC DA CAM/DIOXIN DO MỸ RẢI TRONG CHIẾN TRANH NHỮNG NĂM 1970 ĐẾN NAY ĐANG TIẾP TỤC DI TRUYỀN QUA NHIỀU THỂ HỆ CỦA NGƯỜI DÂN VIỆT NAM

Dù người dân Việt Nam đã làm tất cả để gác lại quá khứ chiến tranh nhưng hàng trăm nghìn nạn nhân của chất độc da cam vẫn hàng ngày nhắc lại quá khứ khủng khiếp của cuộc chiến tranh này, thôi thúc chúng ta phải hành động tích cực để đối phó trước nguy cơ tồn vong của dân tộc Việt Nam.

Theo sự thừa nhận của các nhà khoa học Mỹ thuộc trường Đại học Columbia đăng trên tạp chí Khoa học Nature ngày 17-4-2004: “Từ năm 1961 đến 1971, quân đội Mỹ đã rải xuống miền Nam Việt Nam khoảng 100 triệu lít chất độc hoá học có hàm lượng dioxin khoảng 366 kg”. Có ít nhất 2,1 triệu người, thậm chí có thể đến 4,8 triệu người trực tiếp bị ảnh hưởng bởi chất độc này¹.

* GS., Nguyên cán bộ Viện Khoa học Xã hội Việt Nam.

¹ Trong Hội nghị khoa học bàn về tác hại chất độc da cam ngày 16-17/3/2006 tại Hà Nội, bà Annika Johanston, Phân viện quốc tế về sức khoẻ, Viện Karolinska, Thụy Điển, đã cho biết: theo giáo sư J.H.Stellman và cộng sự nghiên cứu về dioxin ở Việt Nam thì hàm lượng dioxin rải ở miền Nam Việt Nam có thể lên đến 600 kg chứ không phải là 366 kg.

Kết quả nghiên cứu đến nay cho biết lượng dioxin còn ẩn chứa trong các khu rừng, cánh đồng và rừng đước tại Việt Nam có thể còn cao gấp 4 lần so với ước tính trước đây. Theo nhận định của giáo sư Bernard Doray (Pháp), những nghiên cứu tại các sân bay Biên Hòa, Đà Nẵng, Phù Cát vẫn cho thấy nồng độ dioxin cao gấp 100 lần nồng độ cho phép².

Điều nguy hiểm là chất dioxin đã ngấm vào trong đất và nước ngầm, gây ảnh hưởng tới sinh vật sống như chim, cá, vốn là nguồn thức ăn của cư dân địa phương. Hậu quả là nhiều người sống ở các khu vực trên bị mắc bệnh ung thư, sẩy thai, sinh con quái thai.

Nói đến đối tượng bị nhiễm chất độc da cam, cũng như diện rộng các địa phương có nạn nhân của chất độc này thì thật khủng khiếp. Con số nạn nhân không dừng ở những người sống ở các địa phương bị rải chất độc da cam, chủ yếu từ Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế trở vào đến các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, mà còn lan rộng ra cả nước, ở các tỉnh miền Bắc, vùng đồng bằng sông Hồng, vùng trung du, đến tận miền núi Tuyên Quang. Bởi vì có biết bao bộ đội, cán bộ ở miền Bắc đi chiến đấu, công tác ở các vùng thuộc chiến trường miền Nam,

² Phát biểu của ông Bernard Doray tại Hội nghị khoa học trên.

các thanh niên xung phong, nữ dân quân vận tải, làm đường, tiếp tế, cứu thương, phục vụ cho cuộc chiến đấu ngay trong các vùng bị rải chất độc da cam. Nhiều người trong số họ đã bị nhiễm chất độc da cam mà không hay biết. Đến khi giải ngũ trở về địa phương, bệnh tật mới phát sinh. Đặc biệt khi họ lập gia đình, di hại chất độc da cam đã đem lại hậu quả đau đớn cho những đứa con họ sinh ra.

Hiện nay nhiều dẫn chứng chứng minh chất độc da cam đã ảnh hưởng đến 3, 4 thế hệ do di truyền và còn có khả năng kéo dài hơn nữa. Gia đình trở thành đơn vị chịu hậu quả của chất độc da cam. Trong gia đình chỉ cần một người bị nhiễm (chồng hay vợ) là cả gia đình phải chịu ảnh hưởng. Con cái sinh ra là những quái thai chết ngay khi ra đời, hoặc bị dị tật bẩm sinh, tâm thần, vô tri, vô giác. Chúng sống được là nhờ sự chăm sóc vô cùng vất vả của cha mẹ, trong nỗi đau đớn và lo lắng ngày đêm của họ, không hiểu sau này khi họ chết đi ai sẽ săn sóc chúng?

Ở đây chúng tôi không giới thiệu các trường hợp cụ thể trong hàng trăm nghìn cảnh thương tâm mà báo chí Việt Nam thường xuyên nêu lên, mà xin cung cấp một vài số liệu cụ thể về số người nhiễm chất độc da cam ở nước ta.

Ở miền Nam Việt Nam, tỉnh Đồng Nai có 9.000 người bị nhiễm chất độc da cam, nhiều gia đình 3, 4 người bị nhiễm và mắc các bệnh hiểm nghèo như dị dạng, dị tật, ung thư. Những đứa trẻ sinh ra thành quái thai, đứa bị não úng thủy, đầu to như quả dưa hấu, đứa có thân hình như súc thịt, đứng trên đôi chân khảng khiu, vẹo vọ, đứa thì chân voi to tướng, lở loét và phù thũng.

Nhiều người biết mình nhiễm chất độc da cam không dám lập gia đình, đành sống

cô đơn. Cá biệt có người sinh con quái thai đã tự sát vì quá đau đớn tuyệt vọng³.

Huyện A Lưới miền núi của tỉnh Thừa Thiên Huế cả 20 xã và thị xã đều bị nhiễm chất độc da cam. Riêng xã Hồng Trung có 313 hộ dân thì 350 trường hợp con cái sinh ra bị dị tật, dị dạng, liệt chân, thần kinh, câm, điếc, mù. Đời sống bà con đói nghèo lại phải chống chọi với bệnh tật dày vò. Những mảnh đời không lối thoát bởi di chứng chất độc da cam đè nặng từ thế hệ này sang thế hệ khác⁴.

Ở miền Trung, tỉnh Quảng Bình có 5.000 người bị nhiễm chất độc da cam, trong đó thế hệ thứ nhất trực tiếp tham gia chiến trường là 2.441 người, thế hệ thứ hai (con họ) là 2.903 người, thế hệ thứ ba (cháu họ) là 105 người⁵.

Ở huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam thống kê năm 1999 có 2.167 người bị nhiễm chất độc da cam, trong đó người chịu hậu quả trực tiếp là 1.381 người. Cuối năm 2005 con số nạn nhân chất độc da cam không ngừng tăng lên do có thêm trẻ em ra đời⁶.

Ở Quảng Trị có khoảng 13.160 nạn nhân chất độc da cam. Các xã vùng trung du huyện Can Lộc, đặc biệt vùng của xã Cam Chính được gọi là thung lũng da cam. Ở xã Cam Chính cuộc điều tra do trường đại học Kanazawa (Nhật Bản) và Ban 1080 Bộ Y tế tiến hành từ năm 2000 đến nay đã phát hiện nồng độ dioxin cao gấp 14 lần so với chỉ số DPT (đơn vị quốc tế đo dioxin trong 1 ml mẫu vật), ở mẫu đất, nước bùn, mỡ động vật lấy ngẫu nhiên. Có người nồng độ dioxin cao gấp 20 lần chuẩn DPT, như mẫu mỡ lấy từ cơ

³ Báo Lao động, ngày 6/8/2004.

⁴ Báo Gia đình-Xã hội, 19/3/2005.

⁵ Báo Phụ nữ Việt Nam, số 13/4/2004.

⁶ Báo Gia đình-Xã hội, 17/5/2005.

thể anh Nguyễn Văn Ly (32 tuổi) đã chết vì ung thư năm 2001. Toàn xã Cam Chính hiện có 210 người bị khuyết tật, trong đó 56 trẻ em bị bại não, thoát vị màng tủy, ung thư máu, biến đổi sắc tố da, nứt đốt sống. Riêng bệnh đứt đốt sống do dioxin có hơn 170 người, nhiều trường hợp cả gia đình, già trẻ đều bị bệnh này⁷.

Ở tỉnh Kon Tum theo thống kê của Sở Lao động-Thương binh-xã hội, có 12.055 nạn nhân chất độc da cam, trong đó có 1.532 nạn nhân dưới 16 tuổi⁸. Theo thống kê của Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum, năm 1999 đã đỡ đẻ 12 ca sinh ra quái thai, dị dạng. Những trường hợp hay gặp là trẻ sinh ra không có hậu môn, hoặc sinh đôi dính bụng, dính ức. Có những đứa trẻ sinh ra không có da bụng, tất cả ruột gan đều lộ rõ. Số trẻ em dị dạng nhiều nhất ở 2 huyện Sa Thầy và Đăk Tô⁹. Bác sĩ Nguyễn Anh Tú, sở Y tế Kon Tum, nhớ lại: “Bà Nguyễn Thị Trà, thôn Trung Dũng, năm 1979 sinh ra một bọc lớn, bên trong toàn hạt li ti... Chị Nguyễn Thị Thơ thôn Hòa Bình sinh nở năm ấy một bọc toàn trứng...”¹⁰.

Ở miền Bắc, tỉnh Thái Bình hiện còn hơn 2 vạn người là nạn nhân chất độc da cam. Riêng huyện Quỳnh Phụ hiện còn 8.000 nạn nhân, trong đó 129 người thuộc thế hệ thứ ba. Ông Nguyễn Bạch Lê ở xã Quỳnh Hoàng tham gia chiến đấu ở Quảng Trị, khi ra quân về lập gia đình. Con ông là Nguyễn Bá Hậu đã 35 tuổi mà cao có hơn 1m. Rồi Hậu lấy vợ, sinh con trai thứ nhất bình thường, nhưng con trai thứ hai lại dị tật giống bố, 12 tuổi mà chiều cao chưa đầy 80cm, mặt mũi dị

dạng. Như vậy nhà ông Lê, di hại chất độc da cam đã truyền qua 3 thế hệ¹¹.

Ở xã An Viên, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, chị Từ lấy chồng 4 hôm thì anh ra chiến trường, lúc trở về mang theo chất độc da cam. Đứa con đầu lòng chị sinh ra có 2 mặt, sau 3 tháng thì chết. Đứa con thứ 2 mang mặt lợn, đứa thứ 3 mang mặt chuột, đều chết ngay sau khi sinh ra. Đứa thứ 4 sinh ra lành lặn, sau 8 tháng lên cơn đờ mắt rồi qua đời. Cuối cùng chị sinh con thứ 5, một bé trai lành lặn nhưng bị bệnh tâm thần, luôn rú lên gào thét, xé nát những gì có thể, cắn nát cả thân mình để thỏa cơn điên dại. Năm nay cháu 23 tuổi cũng là 23 năm chị phải chăm sóc, phục vụ cháu. “Đời tôi có gì đâu, toàn nước mắt” – đó là lời chị tâm sự¹².

Ở Ninh Bình, có nhiều phụ nữ đi thanh niên xung phong, vận tải, làm đường bị phơi nhiễm chất độc da cam mà không biết. Chị Mộc ở huyện Yên Mô, đi làm con đường Trường Sơn, bị trúng bom napal nay còn 8 mảnh đạn trong người không lấy ra được. Giải ngũ về quê chị lập gia đình, năm 1976 sinh một con gái, lần thứ hai sinh một quái thai, nên từ đó chị không dám sinh con nữa. Bản thân chị bị nhiễm chất độc da cam, toàn thân nổi lên những nốt lấm tẩm đen, rất ngứa, gãi chảy nước ra. Chị luôn đau đầu, lên cơn sốt nhẹ. Con gái chị nay 22 tuổi, trông bề ngoài bình thường, nhưng trí thông minh phát triển kém. Cháu đi học 10 năm liền không thuộc 28 chữ cái và chỉ biết đến số 10. Cháu không biết làm gì, kể cả vệ sinh cá nhân¹³.

Chị Hải ở huyện Hoa Lư, Ninh Bình, cũng đi thanh niên xung phong làm đường

⁷ Báo Tiền Phong, ngày 14/10/2004.

⁸ Báo Lao động, ngày 24/7/2002.

⁹ Báo Phụ nữ Việt Nam, 26/6/2000.

¹⁰ Báo Lao động, 12/4/2005.

¹¹ Báo Lao động, 8/3/2004.

¹² Báo Phụ nữ Việt Nam, 3/5/2004.

¹³ Lê Thị. *Gia đình Việt Nam trong bối cảnh đổi mới*. Nxb. KHXH, 2002.

ở Hà Tĩnh, Quảng Bình. Năm 1990 chị về hưu ở quê nhà. Đã đứng tuổi khó lập gia đình, chị đã vượt qua chính mình và tập tục xã hội để “xin” một đứa con do mình sinh ra, mong có người tâm sự và sau này trông nom mình khi tuổi già. Nhưng đứa con gái chị sinh ra lại bị nhiễm chất độc da cam do mẹ truyền lại. Nó bị liệt tay phải, người nhỏ thó, ngây ngô đần độn, thỉnh thoảng lại cười rú lên, lắc lắc cái đầu, vô tri vô giác. Cháu không tự chủ được việc ăn uống, vệ sinh cá nhân. Ở lứa tuổi 24 khi con gái có kinh nguyệt, chị Hải vô cùng vất vả. Khi chị đi vắng chị phải khóa cửa, nhốt cháu trong nhà. Chiến tranh đã qua, nhưng để lại cho chị bao đau đớn. Thân thể luôn ồm đau, nhức đầu, mỏi các khớp chân tay, những lo lắng buồn phiền về mặt tinh thần (số phận người phụ nữ đơn thân có con ngoài giá thú), nỗi đau còn lặn sâu trong cơ thể chị, do ảnh hưởng của sức ép bom đạn và để lại hiện hữu ở người con gái mà chị dứt ruột đẻ ra. Chị phải cưu mang, chăm sóc nó suốt đời, và rất lo lắng khi chị chết đi, ai sẽ trông nom nó!¹⁴

II. VỀ VỤ KIẾN CỦA CÁC NẠN NHÂN CHẤT ĐỘC DA CAM

Mặc dù đã rải gần 100 triệu lít chất độc hóa học ở Việt Nam nhưng chính phủ Mỹ không hề giúp đỡ việc chữa trị, bồi thường cho các nạn nhân chất độc da cam ở Việt Nam¹⁵. Nhân dân Việt Nam, các nạn nhân chất độc da cam buộc phải khiếu kiện các tập đoàn Mỹ đã sản xuất chất độc hóa học cung cấp cho quân đội Mỹ trong chiến tranh ở Việt Nam. Họ đã thu được lợi nhuận khổng lồ trên sự đau khổ triền miên

của hàng triệu người Việt Nam, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em.

Ngày 31-1-2004, Hội nạn nhân chất độc da cam đã đứng nguyên đơn khởi kiện 37 công ty Mỹ sản xuất chất độc hóa học tại Tòa án quận Brokling, bang New York, Hoa Kỳ.

Phiên tranh tụng đầu tiên diễn ra ngày 28-2-2005. Chánh án Jack Weinsten tuyên bố chấm dứt phiên tranh tụng mà không đưa ra phán quyết cuối cùng. Ngày 5/8 – 5/12/2006 tới sẽ tiến hành tranh tụng tại toà phúc thẩm Mỹ (Báo Tiền Phong ngày 11/5/2006).

Nhiều bạn bè quốc tế, kể cả ở Mỹ, đã và đang hết sức ủng hộ vụ kiện này. Hội nghị khoa học Việt - Mỹ bàn về ảnh hưởng chất độc da cam đã diễn ra ở Hà Nội, tháng 3/2002, với sự tham gia của 280 nhà khoa học Việt Nam và 120 nhà khoa học quốc tế. Các nhà khoa học đều chung một nhận định là: tác hại của chất độc da cam dioxin đối với sức khỏe con người và môi trường sinh thái ở Việt Nam là có thật. Ông Arnold Saecten (Đại học Texas, Mỹ) đã công bố: “phần lớn người dân sống ở các vùng bị quân đội Mỹ rải chất độc da cam trước đây đều đang nhiễm dioxin với tỷ lệ cao, trung bình gấp 33 lần mức bình thường cho phép”. Đây là kết quả nghiên cứu mới nhất của ông sau 25 lần đến Việt Nam¹⁶.

Đoàn luật sư Mỹ, đại diện bảo vệ quyền lợi cho các nạn nhân chất độc da cam Việt Nam tại Tòa án Mỹ, đã đến Việt Nam tháng 7/2005 để gặp gỡ, tiếp xúc với hàng trăm nạn nhân và thu thập những chứng cứ bổ sung cho hồ sơ vụ kiện.

Đại diện Hội nạn nhân chất độc da cam gồm 2 nạn nhân cùng bác sĩ Nguyễn

¹⁴ Lê Thi. *Sdd*.

¹⁵ Chính quyền Mỹ đã chịu bồi thường cho nhiều lính Mỹ chiến đấu ở Việt Nam thời kỳ này, khi về nước đã bị sa sút sức khỏe, có biểu hiện bị nhiễm chất độc da cam.

¹⁶ Báo Lao động, 16/3/2002.

Trọng Nhân, tháng 11/2005 đã có chuyến đi sang Mỹ 1 tháng, qua 10 thành phố lớn của nước Mỹ để tiếp xúc với người dân và đại diện các cơ quan truyền thông lớn (AFP, BBC, đài châu Á tự do...).

Ngày 19/1/2006 ông Chủ tịch Hội Cựu chiến binh vì hòa bình của Mỹ đã ra thông báo về đợt thuyết trình vì công lý của những nạn nhân chất độc da cam ở Việt Nam. Ông nói: “Đây là lần đầu tiên kể từ năm 1984 vấn đề chất độc da cam gây được sự chú ý đối với công chúng Mỹ và cũng là lần đầu tiên trách nhiệm của chúng ta đối với các nạn nhân chất độc da cam Việt Nam được nhìn nhận”.

Trước phiên tranh tụng tháng 4/2006 ở Tòa án phúc thẩm New York Mỹ, cuộc họp Hội Luật gia dân chủ thế giới đã diễn ra ở Hà Nội ngày 26/2/2006 để bàn về vụ kiện này. Quan điểm thống nhất của Hội là tất cả các nạn nhân chất độc da cam Việt Nam phải được các công ty hóa chất Mỹ bồi thường vì hậu quả từ chất diệt cỏ mà quân Mỹ đã sử dụng trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Với những bằng chứng thực tiễn của các nạn nhân, Hội Luật gia dân chủ quốc tế tin chắc rằng vụ kiện này sẽ thắng lợi. Tháng 3/2006 tại Hội nghị Cao uỷ LHQ về nhân quyền họp ở Giơnevơ, Hội Luật gia dân chủ quốc tế nêu vấn đề vụ kiện chất độc da cam Việt Nam như một vấn đề nhân quyền¹⁷.

Ông Jitindra Sharma, Chủ tịch Hội nói: “Tôi hoàn toàn tin tưởng rằng các nạn nhân có thể thắng trong vụ kiện. Điều này là do các luật sư đều ủng hộ vụ kiện. Hơn thế nữa, các bạn có những bằng chứng hiển nhiên đầy sức mạnh đủ buộc các công ty hóa chất phải chịu trách nhiệm về những gì mà họ đã làm trong thời gian chiến tranh ở Việt Nam. Tôi cũng phải

khẳng định rằng thẩm phán Weinstein ở Tòa sơ thẩm Mỹ đã đưa ra một quyết định sai lầm”¹⁸.

Hai ngày 16-17/3/2006 tại Hà Nội đã diễn ra Hội nghị khoa học quốc tế gồm hơn 120 nhà khoa học Việt Nam và quốc tế bàn về nạn nhân của chất độc da cam dioxin Việt Nam - những điều mong muốn.

Các ngày 28/3, 29/3 tại Hà Nội đã diễn ra cuộc gặp các nạn nhân chất độc da cam quốc tế, gồm hơn 130 đại biểu, các nạn nhân chịu ảnh hưởng chất độc da cam ở nhiều nước Mỹ, Hàn Quốc, Australia, New Zealand, Canada, Việt Nam.

Các đại biểu đã mang tới Hội nghị những kết quả nghiên cứu mới về tác hại của chất độc da cam dioxin. Theo đó, chất độc da cam không chỉ tàn phá sinh thái mà còn là nguyên nhân gây ra 16 loại ung thư khác nhau và để lại những di chứng qua nhiều thế hệ, thậm chí có thể để lại hậu quả đến đời thứ 7. Nhiều đại biểu đặt câu hỏi: một bằng chứng hiển nhiên là chính bản thân Chính phủ Mỹ đã phải chi nhiều tỷ đô la để trợ cấp cho các cựu chiến binh, nạn nhân chất độc da cam và con cái họ. Điều này cho thấy hậu quả của chất độc da cam trong chiến tranh Việt Nam đã được thừa nhận ngay tại nước Mỹ¹⁹.

Ngày 15/3/2006, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam đã gửi 1 bức thư ngỏ cho Tòa án phúc thẩm lưu động số 2 Tòa án liên bang Hoa Kỳ: “Bóng ma chết chóc và thoái hóa giống nòi loài người bởi chất độc da cam dioxin đang phủ bóng đen lên quyền làm vợ, quyền làm mẹ của hàng triệu phụ nữ. Mọi lời biện hộ nhằm chạy trốn trách nhiệm của công ty hóa chất Mỹ trước lịch sử nhân loại, trước các nạn nhân đều trở nên trớ trêu, trái đạo lý, trái công lý.

¹⁷ Báo Gia đình xã hội, 25/2/2006.

¹⁸ Báo Tiền Phong, 23/2/2006.

¹⁹ Báo Tiền Phong, 29/3/2006.

Nhân danh những người phụ nữ Việt Nam chúng tôi, HLHPNVN, khẩn thiết kêu gọi các Ngài với tư cách là những thẩm phán của Tòa phúc thẩm lưu động số 2 của Hoa Kỳ hãy vì sự thật mà bác bỏ mọi biện hộ của phía bị đơn, đảo ngược lại phán quyết của ngài J. Weinstein, chấp nhận đơn kiện để trả lại công bằng và công lý cho các nạn nhân Việt Nam²⁰.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA NHÂN DÂN, ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA ĐỂ CỨU TRỢ CÁC NẠN NHÂN CHỊU ẢNH HƯỞNG CHẤT ĐỘC DA CAM VÀ GÂY ÁP LỰC ĐƯA VỤ KIẾN CHẤT ĐỘC DA CAM ĐI ĐẾN THẮNG LỢI

1. Trước những thiệt thòi, đau đớn về thể xác và tinh thần của các nạn nhân chất độc da cam và gia đình họ, nhân dân ta, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều hoạt động phong phú, đa dạng để giúp đỡ họ, cải thiện đời sống, chữa bệnh,...

Cùng với hoạt động tích cực của Hội Chữ thập đỏ, ngày 10/1/2003 Hội nạn nhân chất độc da cam toàn quốc chính thức được thành lập, Chủ tịch là Thượng tướng Đặng Vũ Hiệp, Phó Chủ tịch là Bác sĩ Nguyễn Trọng Nhân và Bà Nguyễn Thị Bình là Chủ tịch danh dự.

Nhà nước Việt Nam cũng đã thành lập Ủy ban 10-80 để điều tra về hậu quả chất độc da cam ở Việt Nam và lập Ban chỉ đạo 33 để khắc phục hậu quả. Đồng thời Chính phủ đã có những chính sách hỗ trợ cho nạn nhân chất độc da cam.

Gần 300.000 nạn nhân đã được giúp đỡ khám bệnh, phẫu thuật, chỉnh hình, phục hồi chức năng, học văn hóa, học nghề, được cấp xe lăn, nhà tình nghĩa từ vốn huy động được của Quỹ bảo trợ nạn nhân chất độc da cam, cùng các cá nhân trong và

ngoài nước, Hội chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế, Hội Chữ thập đỏ của các nước Na Uy, Đức, Mỹ, Đan Mạch, Thụy Điển, Tây Ban Nha, Quỹ Ford và một số câu lạc bộ ở Nhật Bản ...

Ngày 25-6-2004, đại diện 32 tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã quyết định lấy ngày 10 tháng 8 hàng năm (ngày đầu tiên Mỹ rải chất độc hóa học xuống Việt Nam) làm ngày cả nước hành động "vì nạn nhân chất độc da cam ở Việt Nam", với những hình thức vận động đa dạng, phong phú như tổ chức lấy chữ ký của các tầng lớp nhân dân, tạo dư luận ủng hộ rộng rãi và có hành động thiết thực giúp đỡ và bảo vệ quyền lợi nạn nhân chất độc da cam ở Việt Nam.

Hoạt động của các báo chí và phương tiện truyền thông của nước ta đã có vai trò lớn trong việc nêu lên hoàn cảnh thương tâm của nhiều nạn nhân CDDC, và cổ vũ phong trào cả nước giúp xoa dịu nỗi đau của họ.

Hiện đã có những trại nuôi dưỡng trẻ em bị nhiễm CDDC không còn cha mẹ, hay gia đình không có điều kiện nuôi dưỡng chúng, như Làng Hoà Bình ở Thanh Xuân, Hà Nội, Làng Hoà Bình thuộc bệnh viện Từ Dũ, TP. Hồ Chí Minh, Làng Hữu Nghị Việt Nam ở Vân Canh, huyện Hoài Đức, Hà Tây và còn nhiều nơi khác nữa. Ở đây có những cán bộ, những người phụ nữ đã hy sinh cả tuổi trẻ để chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ khuyết tật, dị dạng, ốm đau.

Các gia đình nạn nhân CDDC là một trọng tâm giúp đỡ, săn sóc của chính quyền và nhân dân ở các địa phương. Các nạn nhân được săn sóc về sức khoẻ, bệnh tật tại địa phương hoặc giới thiệu đi các tuyến bệnh viện trên khi cần. Đồng thời cần chú ý săn sóc họ về mặt tâm lý, tạo không khí hữu nghị, thông cảm của người

²⁰ Báo Phụ nữ Việt Nam, 20/3/2006.

dân địa phương với các gia đình nạn nhân với sự *hội nhập* của họ vào cộng đồng thôn xóm mà không bị thành kiến, xa lánh, v.v... *Tư vấn* cho họ những vấn đề đặc biệt như có nên lập gia đình nếu biết mình bị nhiễm CDDC, có nên sinh đẻ nhiều lần, nếu đã 1 lần sinh con quái thai, dị dạng do CDDC, v.v....

Với các bố mẹ đang phải nuôi con dị tật, dị dạng, vận động bà con họ hàng, láng giềng giúp đỡ họ về tài chính, quần áo, thuốc men, để động viên họ và giúp đỡ con cháu bị dị tật có việc làm *thích hợp*.

Với các cháu bị dị tật, chú ý hướng dẫn chúng trong sinh hoạt hàng ngày, tạo điều kiện thích hợp cho chúng đi học và giới thiệu đến các tổ chức xã hội để các cháu có nơi chữa bệnh, được phẫu thuật chỉnh hình, có xe lăn v.v....

Các cấp chính quyền địa phương cùng các tổ chức xã hội: Hội phụ nữ, đoàn Thanh niên v.v.. cần nắm vững *các chế độ chính sách của Nhà nước* ta đối với các nạn nhân CDDC, để thực hiện đúng *đối tượng* trong việc phân phối tiền trợ cấp cho các gia đình, các nạn nhân CDDC tại địa phương.

2. Về vụ kiện của các nạn nhân CDDC: Đây thực sự không chỉ là một vụ kiện của riêng các nạn nhân CDDC Việt Nam đòi Chính phủ Mỹ bồi thường mà chính là *vụ kiện của cả dân tộc ta* phản đối những tội ác đế quốc Mỹ đã thực hiện trên đất nước Việt Nam trong những năm chiến tranh từ 1954 đến 1975.

Vì vậy tất cả chúng ta có trách nhiệm, bằng mọi hình thức hoạt động, gây áp lực để vụ kiện đó đi đến thắng lợi.

Ở các địa phương xã, phường tổ chức nhiều cuộc *mít tinh* ủng hộ vụ kiện CDDC, tổ chức *lấy chữ kí* ủng hộ vụ kiện, gửi thư ngỏ lên Tòa án phúc thẩm liên bang Mỹ yêu cầu giải quyết đúng đắn, công bằng vụ kiện này.

Chúng ta tích cực tham gia việc *điều tra* những di hại CDDC của các gia đình ở địa phương, việc truyền qua các thế hệ, những người trực tiếp bị phơi nhiễm, những người bị di truyền CDDC, biểu hiện công khai, biểu hiện khó trông thấy (qua biến đổi gen). Những người đầu tiên bị CDDC ở đâu, chiến trường nào, năm tháng, v.v... Đồng thời tạo điều kiện giúp đỡ các nhà khoa học *đo lường* lượng dioxin ở địa phương bị rải CDDC trước đây.

Các phương tiện báo chí, truyền thanh, truyền hình, các hoạt động quần chúng cần tiếp tục công bố hậu quả của CDDC đối với các thế hệ người Việt Nam hiện nay, cũng như vụ kiện của các nạn nhân CDDC ở Tòa án Hoa Kỳ. Chúng ta cần tạo dư luận quốc tế rộng rãi, để đông đảo nhân dân các nước, đặc biệt là nhân dân Mỹ, hiểu biết về vấn đề này để có những hoạt động ủng hộ vụ kiện của chúng ta dành thắng lợi, cũng như có sự giúp đỡ các nạn nhân CDDC về vật chất, có sự động viên về tinh thần cần thiết từ bạn bè quốc tế.

Công việc chúng ta đang làm có tính *khẩn trương, cấp bách*, lại có tính *lâu dài*, chừng nào còn có các nạn nhân CDDC và gia đình họ phải sống trong sự đau khổ, do bệnh tật dày vò, do các dị tật bẩm sinh, họ sống thiếu thốn cả về mặt vật chất và tinh thần. Công việc còn lâu dài vì di hại CDDC còn khả năng đe dọa nhiều thế hệ của dân tộc Việt Nam♦